***PPCT****:49,50*

**BÀI 26: PHÁT TRIỂN KINH TẾ BIỂN Ở DUYÊN HẢI NAM TRUNG BỘ**

# I. MỤC TIÊU

## 1. Về kiến thức

## - Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.

## - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển.

## - Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển và nêu được hướng phát triển kinh tế biển của vùng.

## - Sử dụng được atlat địa lí Việt Nam, bản đồ và bảng số liệu để trình bày về thế mạnh phát triển các ngành kinh tế biển của vùng.

## - Liên hệ được phát triển kinh tế biển với quốc phòng an ninh.

## 2. Về năng lực

## - Năng lực chung: Năng lực giao tiếp, hợp tác, giải quyết vấn đề, tự học, sử dụng công nghệ thông tin.

## - Năng lực chuyên biệt:

+ Nhận thức thế giới theo quan điểm không gian: Sử dụng được bản đồ để xác định được vị trí của vùng DH Nam Trung Bộ trên bản đồ.

- Giải thích các hiện tượng và quá trình địa lí: Giải thích được các sự vật, hiện tượng; sự phân bố, đặc điểm, quá trình phát triển về kinh tế – xã hội ở DH Nam Trung Bộ .

- Sử dụng các công cụ địa lí học: Tìm kiếm, chọn lọc được ông tin từ các văn bản tài liệu phù hợp với nội dung, chủ đề nghiên cứu; sử dụng được tranh, ảnh địa lí để miêu tả những hiện tượng, quá trình địa lí.

- Khai thác Internet phục vụ môn học: Tìm kiếm, thu thập, chọn lọc và hệ thống hoá được các thông tin địa lí cần thiết từ các trang web; đánh giá và sử dụng được các thông tin trong học tập và thực tiễn.

- Cập nhật thông tin và liên hệ thực tế: Tìm kiếm được thông tin từ các nguồn tin cậy để cập nhật số liệu, tri thức về kinh tế - xã hội của DH Nam Trung Bộ.

## 3. Về phẩm chất

- Chăm chỉ: Có ý chí vượt qua khó khăn để hoàn thành các nhiệm vụ học tập.

- Trung thực: trung thực trong học tập.

# - Trách nhiệm: Tích cực, tự giác, nghiêm túc học tập, rèn luyện, tu dưỡng đạo đức bản thân.

# II. THIẾT BỊ DẠY HỌC VÀ HỌC LIỆU

## 1. Giáo viên

- Bản đồ tự nhiên, bản đồ các ngành kinh tế biển vùng DH Nam Trung Bộ

- Atlat địa lí Việt Nam

- Tranh ảnh các nét đặc trưng của vùng.

**2. Học sinh**

- Atlat địa lí Việt Nam

- SGK, đồ dùng học tập.

**III. TIẾN TRÌNH DẠY HỌC**

**Hoạt động 1: Khởi động (3-5 phút)**

# 1. Mục tiêu

Kết nối bài học, khơi gợi sự hứng thú, tính tò mò để học sinh học tập tích cực, sáng tạo hơn.

## 2. Nội dung

HS tham gia trò chơi “Hái táo”

## **3**. Sản phẩm

Câu trả lời của học sinh

## 4. Tổ chức thực hiện:

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV tổ chức trò chơi “Hái táo”

Luật chơi: Có 5 quả táo chứa 5 câu hỏi, HS chọn quả táo bất kỳ. Bấm vào quả táo thì câu hỏi xuất hiện, nếu học sinh trả lời đúng thì quả táo được hái, HS sẽ được cộng thêm 1 sao. Nếu học sinh trả lời sai thì HS khác có quyền trả lời.

Bộ câu hỏi như sau:

1. Cánh đồng muối lớn nhất nước ta có tên là gì? Sa Huỳnh

2. Cảng trung chuyển quốc tế lớn nhất ở nước ta có tên là gì? Vân Phong

3. Đây là tên gọi của một trong 10 bãi biển đẹp nhất hành tinh ở Đà Nẵng? Mỹ Khê

4. Tên của nhà máy lọc dầu đầu tiên ở nước ta? Dung Quất

5. Hòn đảo nào nổi tiếng với đặc sản là tỏi? Lý Sơn

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS chọn quả táo để trả lời câu hỏi.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV gọi HS khác trả lời.

**\* Kết luận, nhận định:** GV chuẩn kiến thức, sau đó dẫn dắt vào bài 25: *“DH Nam Trung Bộ là một bộ phận lãnh thổ của vùng Bắc Trung Bộ và duyên hải miền Trung. Khai thác tài nguên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển là những ngành kinh tế quan trọng ở DH Nam Trung Bộ. Vậy, DH Nam Trung Bộ có thế mạnh gì để phát triển các ngành kinh tế biển? Các ngành kinh tế biển của vùng có xu hướng phát triển gì?”* chúng ta sẽ cùng tìm hiểu ở bài học hôm nay.

# Hoạt động 2: Hình thành kiến thức mới

### Hoạt động 2.1. Tìm hiểu khái quát vùng DH Nam Trung Bộ

**1. Mục tiêu**

Trình bày được vị trí địa lí, phạm vi lãnh thổ và dân số của vùng.

**2. Nội dung**

Học sinh đọc SGK và hiểu biết của bản thân để hoàn thành phiếu học tập số 1.

**3. Sản phẩm**

Sản phẩm trên phiếu học tập của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phát phiếu học tập số 1, yêu cầu 2 bạn ngồi cạnh nhau sẽ cũng đọc sách giáo khoa, quan sát hình 23.1 thảo luận và hoàn thành phiếu học tập sau:

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1** |
| **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  - Kể tên 8 tỉnh thuộc DH Nam Trung Bộ:………………………………  - Diện tích: ……………………………….  - Vị trí tiếp giáp: ………………………………………………………  - Đánh giá về ý nghĩa của vị trí địa lý đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng:……….  ………………………………………………………………………………………………  **2. Dân số**  - Năm 2021, dân số vùng là …………………., tỉ lệ gia tăng tự nhiên ………………….  - Mật độ dân số trung bình là ……………….., phân bố dân cư………………………  - Thành phần dân tộc: ……………………………………. |

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Hai bạn ngồi cạnh nhau sẽ cùng trao đổi, thảo luận để hoàn thành phiếu học tập trong thời gian là 2 phút.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV mời 1 căp đôi lên trình bày trên bản đồ hình 23.1, các cặp đôi khác nhận xét bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:** GV nhận xét, đánh giá, sau đó mở rộng thêm một số kiến thức liên quan.

### Hoạt động 2.2. Tìm hiểu về các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển.

**1. Mục tiêu**

## - Phân tích được các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển: khai thác tài nguyên sinh vật biển, giao thông vận tải biển, du lịch biển, khai thác khoáng sản biển.

**2. Nội dung**

Dựa vào thông tin mục II và hình 26.1, hãy: Phân tích thế mạnh và hạn chế trong phát triển kinh tế biển ở DH Nam Trung Bộ.

**3. Sản phẩm**

Câu trả lời trên phiếu học tập của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 2 cụm, mỗi cụm có 3 nhóm theo sơ đồ sau:

|  |  |
| --- | --- |
|  | Nhiệm vụ: Hoàn thành sơ đồ sau trong thời gian 7 phút: |

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS suy nghĩ, hoàn thành các nhiệm vụ học tập trong thời gian 7 phút.

**\* Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, GV cho các nhóm trao đổi sản phẩm nhóm trong từng cụm:

+ Cụm 1: Nhóm 1 đưa sản phẩm cho nhóm 2, nhóm 2 đưa sản phẩm cho nhóm 3, nhóm 3 đưa sản phẩm cho nhóm 1.

+ Cụm 2: Nhóm 4 đưa sản phẩm cho nhóm 5, nhóm 5 đưa sản phẩm cho nhóm 6, nhóm 6 đưa sản phẩm cho nhóm 4.

Trong 2 phút các nhóm sẽ bổ sung, hoàn thiện đánh giá và cho điểm sản phẩm của nhóm bạn theo các tiêu chí mà giáo viên đã đưa ra. Sau đó GV chọn sản phẩm tốt nhất của 1 nhóm, đại diện nhóm lên trình bày, cho các nhóm khác nhận xét và bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, tuyên dương quá trình làm việc của học sinh.

+ GV tổng hợp kiến thức và cung cấp thêm một số thông tin mở rộng.

### Hoạt động 2.3. Tìm hiểu về các ngành kinh tế biển

**1. Mục tiêu**

Trình bày được việc phát triển các ngành kinh tế biển của vùng.

**2. Nội dung**

Dựa vào nội dung mục III và hình 26.2, hãy trình bày sự phát triển của các ngành kinh tế biển ở DH Nam Trung Bộ

**3. Sản phẩm**

Phiếu học tập của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

* **VÒNG CHUYÊN GIA**

**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 4 nhóm chuyên gia nhận nhiệm vụ như sau:

+ Nhóm 1: Trình bày về khai thác tài nguyên sinh vật biển

+ Nhóm 2: Trình bày về giao thông vận tải biển

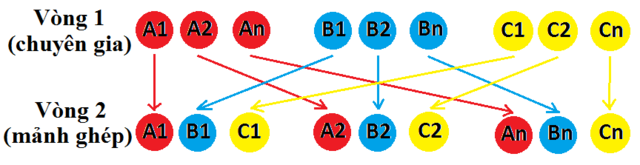
+ Nhóm 3: Trình bày về du lịch biển

+ Nhóm 4: Trình bày về khoáng sản biển

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** HS nghiên cứu thảo luận hoàn thành trong vòng 4 phút

* **VÒNG MẢNH GHÉP**

**Ở mỗi nhóm,** thành viên các nhóm tự đánh số cho cá nhân từ 1 đến 9, nếu dư ra lại xoay vòng về số 1. Sau khi các nhóm hoàn thành đánh số, học sinh sẽ di chuyển, các cá nhân số 1 cùng về vị trí nhóm 1, các cá nhân số 2 cùng về vị trí nhóm 2, các cá nhân số 3 cùng về vị trí nhóm 3, các cá nhân số 4 cùng về vị trí nhóm 4 để hình thành 4 nhóm mảnh ghép mới.



**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV giao nhiệm vụ cho cả 4 nhóm như sau: Trình bày về sự phát triển của các ngành kinh tế biển ở DH Nam Trung Bộ theo mẫu sau trong thời gian 10 phút:

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngành kinh tế biển** | **Tình hình phát triển** |
| Khai thác tài nguyên sinh vật biển |  |
| Giao thông vận tải biển |  |
| Du lịch biển |  |
| Khai thác khoáng sản biển |  |

Hết thời gian nhóm 1 đưa sản phẩm cho nhóm 2, nhóm 2 đưa sản phẩm cho nhóm 3, nhóm 3 đưa sản phẩm cho nhóm 4 và nhóm 4 đưa sản phẩm cho nhóm 1. Trong thời gian 2 phút, các nhóm bắt đầu chấm và sửa lỗi cho nhau bằng bút màu đỏ. GV quan sát và hỗ trợ học sinh khi gặp khó khăn.

**\* Báo cáo, thảo luận:** GV nhìn tổng thể sản phẩm của 4 nhóm, chọ ra sản phẩm ưng ý nhất và gọi 1 nhóm bất kỳ đứng dậy báo cáo sản phẩm, các nhóm khác bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:**

+ GV nhận xét, đánh giá quá trình làm việc của học sinh.

+ GV chốt nội dung và mở rộng một số thông tin liên quan

### Hoạt động 2.4. Tìm hiểu về hướng phát triển kinh tế biển

**1. Mục tiêu**

- Nêu được hướng phát triển kinh tế biển của vùng.

**2. Nội dung**

Dựa vào nội dung mục IV, hãy trình bày hướng phát triển kinh tế biển ở DH Nam Trung Bộ

**3. Sản phẩm**

Câu trả lời của học sinh trong phiếu học tập

**4. Tiến trình hoạt động:**

A black background with blue circles and a white square with red text

Description automatically generated**\* Chuyển giao nhiệm vụ:** GV chia lớp thành 6 nhóm và yêu cầu các nhóm *“Dựa vào nội dung mục IV, hãy trình bày hướng phát triển kinh tế biển ở DH Nam Trung Bộ”* theo kĩ thuật khăn trải bàn.

**\* Thực hiện nhiệm vụ:** Các thành viên trong nhóm sẽ ghi các biện pháp của cá nhân lên xung quanh phiếu học tập trong vòng 1 phút. Sau đó cả nhóm thảo luận để thống nhất ý kiến chung trong vòng 1 phút nữa.

**\* Báo cáo, thảo luận:** Hết thời gian, GV gọi học sinh bất kì lên bảng trình bày các thông tin đã ghi lại được. Một số học sinh khác nhận xét và bổ sung.

**\* Kết luận, nhận định:** GV tổng hợp kiến thức và mở rộng thông tin

# Hoạt động 3: Luyện tập

**1. Mục tiêu**

A screenshot of a video game

Description automatically generatedCủng cố lại kiến thức đã học, rèn luyện kĩ năng bài học góp phần hình thành các kĩ năng mới cho HS

**2. Nội dung**

- GV tổ chức trò chơi ngắn, HS tham gia trò chơi để củng cố bài học.

- Trò chơi: Lựa chọn may mắn

**3. Sản phẩm**

- Kết quả câu trả lời của học sinh

**4. Tiến trình hoạt động:**

* **Chuyển giao nhiệm vụ:** GV phổ biến luật chơi: có 4 con số chứa 4 câu hỏi và 1 con số chứa ô may mắn. HS lựa chọn con số bất kỳ để trả lời câu hỏi. Nếu trả lời đúng, sẽ được thưởng 1 sao, nếu trả lời sai, các HS khác có quyền trả lời. Nếu lựa chọn đúng số may mắn thì sẽ được 10 điểm. Nội dung câu hỏi như sau:

**Câu 1:** Điều kiện thuận lợi để phát triển nghề cá ở duyên hải Nam Trung Bộ là

A. vùng biển có tổng trữ lượng hải sản lớn.

B. đường bờ biển dài, nhiều vịnh nước sâu.

C. dọc bờ biển có bán đảo, nhiều bãi tắm đẹp.

D. ít cửa sông đổ ra biển, thủy triều đều đặn.

**Câu 2:** Các tỉnh nuôi trồng hải sản nhiều nhất ở DH Nam Trung Bộ là

A. Khánh Hòa, Phú Yên. B. Ninh Thuận, Bình Thuận

C. Bình Định, Phú Yên. D. Quảng Nam, Quảng Ngãi.

**Câu 3:** Du lịch biển ở DH Nam Trung Bộ

A. chỉ phát triển du lịch nghỉ dưỡng.

B. chỉ thu hút khách du lịch trong nước.

C. cơ sở lưu trú còn ít và rất lạc hậu.

D. hướng tới phát triển du lịch bền vững.

**Câu 4:** Khai thác khoáng sản biển ở DH Nam Trung Bộ

A. chỉ khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên.

B. xây dựng rất nhiều nhà máy lọc dầu.

C. chưa có nhà máy điện gió ngoài khơi.

D. khoáng sản ti tan đã được khai thác.

* **Thực hiện nhiệm vụ:** GV chiếu các con số cho học sinh lựa chọn, HS chọn các con số và trả lời câu hỏi.
* **Báo cáo, thảo luận:** HS trả lời sai thì HS khác sẽ ra tín hiệu xin trả lời.
* **Kết luận, nhận định:** GV tổng kết, đánh giá và cho điểm.

# Hoạt động 4: Vận dụng/Mở rộng

**1. Mục tiêu**

HS biết tìm kiếm thông tin, sưu tầm thông tin về một số ngành kinh tế biển của một tỉnh ở DH Nam Trung Bộ.

**2. Nội dung**

HS thực hiện bài tập ở nhà theo yêu cầu.

**3. Sản phẩm**

- Kết quả câu trả lời của học sinh trong vở bài tập

**4. Tiến trình hoạt động:**

- **Chuyển giao nhiệm vụ**: GV yêu cầu HS về nhà sưu tầm thông tin về một số ngành kinh tế biển của một tỉnh ở DH Nam Trung Bộ.

- **Thực hiện nhiệm vụ:** HS về nhà tìm hiểu.

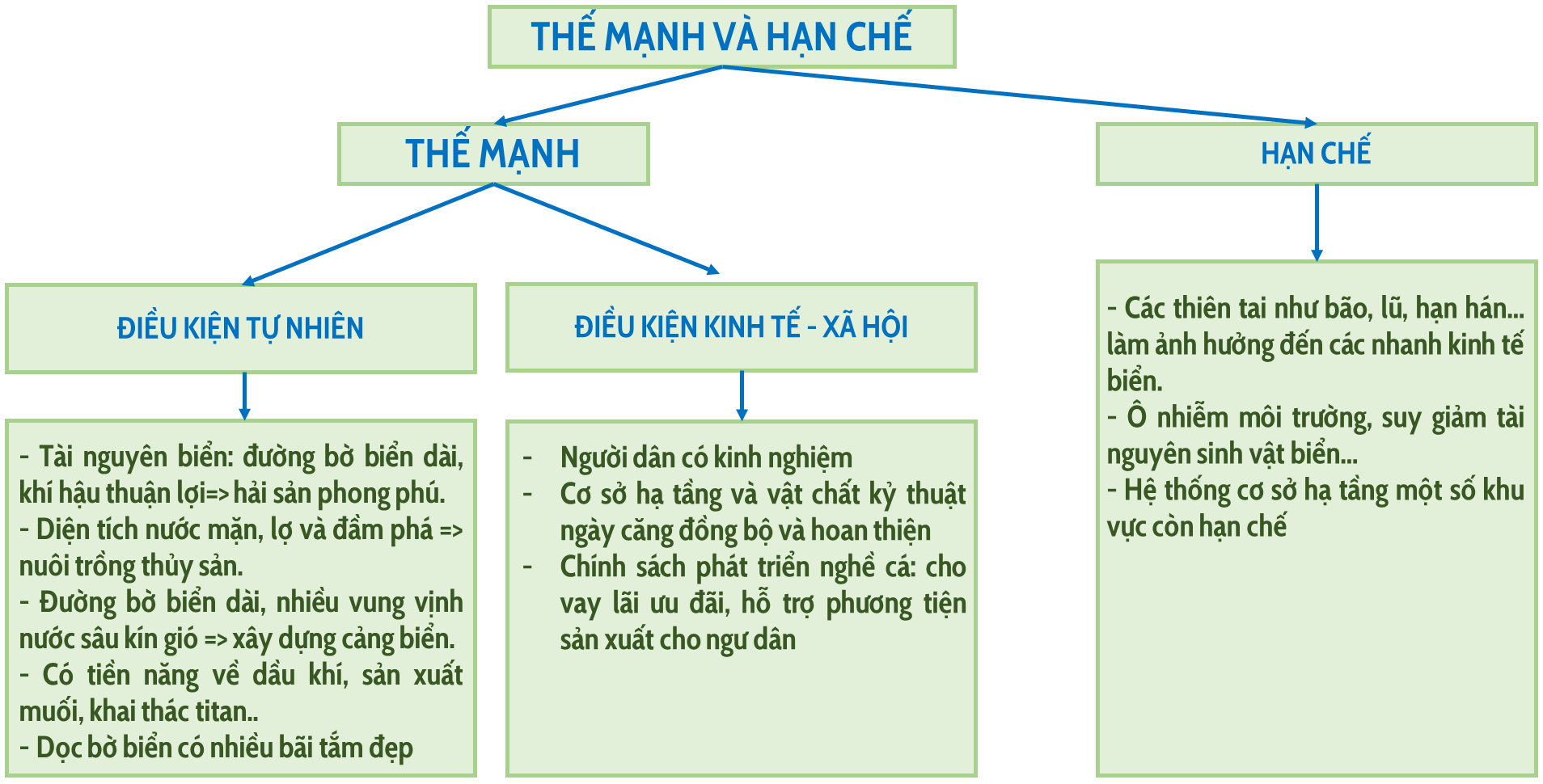
# V. PHỤ LỤC

**1. Nội dung ghi bài**

**\* Khái quát**

|  |
| --- |
| **Phiếu học tập số 1** |
| **1. Vị trí địa lí và phạm vi lãnh thổ**  - Kể tên 8 tỉnh/thành thuộc DH Nam Trung Bộ: Đà Nẵng, Quảng Nam, Quảng Ngãi, Bình Định, Phú Yên, Khánh Hòa, Ninh Thuận, Bình Thuận  - Diện tích: 44 nghìn km2  - Vị trí tiếp giáp: Bắc Trung Bộ, Tây Nguyên, Đông Nam Bộ, Lào và Biển Đông.  - Đánh giá về ý nghĩa của vị trí địa lý đối với sự phát triển kinh tế - xã hội của vùng:  + Phía đông có vùng biển rộng lớn với nhiều đảo và quần đảo có ý nghĩa quan trọng về kinh tế và an ninh quốc phòng.  + Là cửa ngõ thông ra biển của Tây Nguyên và một số quốc gia Đông Nam Á  => Phát triển kinh tế mở và đẩy mạnh ngoại thương.  **2. Dân số**  - Năm 2021, dân số vùng là 9,4 triệu người, tỉ lệ gia tăng tự nhiên 0.96%  - Mật độ dân số trung bình là 211 người/km2, phân bố dân cư có sự khác biệt giữa vùng đồi núi phía Tây và vùng đồng bằng ven biển  - Tỷ lệ dân thành thị khoảng 40% năm 2021  - Thành phần dân tộc đa dạng |

**\* Các thế mạnh và hạn chế đối với phát triển các ngành kinh tế biển.**

****

**\* Phát triển các ngành kinh tế biển**

|  |  |
| --- | --- |
| **Ngành kinh tế biển** | **Tình hình phát triển** |
| Khai thác tài nguyên sinh vật biển | - Sản lượng thủy sản khai thác tăng nhanh, chủ yếu là khai thác cá biển.  - Các tỉnh có hoạt động khai thác phát triển nhất là Bình Thuận, Bình Định, Quảng Ngãi…  - Đẩy mạnh đánh bắt xa bờ, đầu tư tàu công suất lớn, thiết bị hiện đại  - Diện tích và sản lượng hải sản nuôi trồng chiếm tỷ trọng không nhiều nhưng tập trung vào các ngành có giá trị kinh tế cao  - Các địa phương nuôi nhiều nhất là Khánh Hòa, Phú Yên  - Hoạt động nuôi trồng được đẩy mạnh theo hướng áp dụng công nghệ cao, nuôi trồng bền vững => nâng cao chất lượng sản phẩm, bảo vệ môi trường |
| Giao thông vận tải biển | - Có nhiều điều kiện thuận lợi để phát triển giao thông vận tải biển.  Hình thành nhiều cảng biển loại I, II, III và bến cảng nước sâu  - Cảng Đà Nẵng tương lai sẽ trở thành cảng cửa ngõ quốc tế, đầu mối giao thông quan trọng của hành lang kinh tế Đông Tây  - Cảng Vân Phong được quy hoạch thành cảng trung chuyển quốc tế lớn trong khu vực |
| Du lịch biển | - Là thế mạnh nổi trội của vùng  - Các loại hình du lịch biển được chú trọng phát triển là du lịch nghỉ dưỡng biển, khám phá tự nhiên  - Cơ sở lưu trú, vui chơi giải trí ngày càng hiện đại  - Hướng phát triển: xây dựng các khu du lịch, khu nghĩ dưỡng đạt tiêu chuẩn quốc tế, hướng tới phát triển du lịch bền vững  - Trung tâm du lịch lớn: Nha Trang, Quy Nhơn… |
| Khai thác khoáng sản biển | - Khai thác dầu mỏ và khí tự nhiên được tiến hành ở khu vực quần đảo Phú Quý  - Nhà máy lọc dầu đầu tiên của nước ta: Dung Quất  - Khai thác khoáng sản ti tan, cát thủy tinh được phát triển ở một số khu vực ven các tỉnh Bình Định, Khánh Hòa… => cung cấp nguyên liệu cho công nghiệp vật liệu xây dựng, sản xuất hàng tiêu dùng và xuất khẩu.  - Phát triển nghề làm muối  - Phát triển năng lượng tái tạo, đặc biệt là điện gió và điện ngoài khơi |

**\* Hướng phát triển kinh tế biển**

- Phát triển kinh tế biển kết hợp với đảm bảo quốc phòng, an ninh trên biển nhất là các ngành như du lịch và dịch vụ biển.

- Mở rộng và xây dựng trung tâm lọc hóa dầu và năng lượng quốc gia tại khu kinh tế Dung Quất, hình thành một số trung tâm năng lượng tái tạo lớn đặc biệt là điện gió và điện ngoài khơi.

- Phân bố không gian công nghiệp theo hành lang kinh tế gắn với các cảng biển, các tuyến hành lang kinh tế Đông Tây…

- Nghiên cứu cơ chế, chính sách phù hợp nhằm thúc đẩy và nâng cao hiệu quả các khu kinh tế ven biển.

- Phát triển các trung tâm dịch vụ hậu cần nghề cá kết hợp với quốc phòng, an ninh.

- Phát triển trở thành khu vực trọng điểm du lịch của cả nước

|  |  |
| --- | --- |
| ***Người soạn*** | ***Kí duyệt: TTCM*** |